

THUỐC CHỐNG KÝ SINH TRÙNG ĐƯỜNG RUỘT



ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà

Mục tiêu

1. Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, áp dụng điều trị và tác dụng không mong muốn của các loại thuốc chống giun sán: **mebendazol, albendazol, pyrantel pamoat, praziquantel.**
2. Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, áp dụng điều trị và tác dụng không mong muốn của các thuốc chống amip: **nhóm 5- nitroimidazol, diloxanid.**

Thuốc chống giun



Thuốc chống sán



Thuốc diệt amip



GIUN

Giun dẹp

Giun tròn

Giun đốt

Sán dây

Sán lá

Giun đũa

Giun móc

Giun tóc

Giun kim

Giun chỉ

Soil transmitted helminths

Thuốc chống giun

1. Benzimidazol (BZ)

- Mebendazol, albendazol

- **Cơ chế:**

+ liên kết β tubulin

+ ức chế trùng hợp vi tiêu quản

→ ↓ hấp thu glucose, ↓ glycogen, ↓ ATP, ↓ phosphoryl hóa

→ liệt

Thuốc chống giun

- Tác dụng

- + TD hầu hết lên các loại giun (đũa, kim, tóc, móc, mỏ)
- + TD lên cả ấu trùng, trưởng thành
- + TD cả trứng giun (giun đũa, giun kim)
- + Diệt sán (sán dây)
- Liều đơn cao tác dụng lớn hơn liều thấp đa liều

Thuốc chống giun

∞ **Mebendazol:**

- ***DDH***

+ SKD < 20%

+ Tăng hấp thu khi ăn cùng chất béo

- ***TDKMM:***

+ Ít tác dụng phụ.

+ Rối loạn tiêu hóa, đau đầu nhẹ

+ Liều cao: ức chế tủy xương, rụng tóc

+ Viêm gan, viêm thận, sốt, viêm da tróc vảy

Thuốc chống giun

- **CD**: nhiễm 1 hoặc nhiều loại giun (đũa, kim, tóc, móc, mỏ)
- **CCĐ**: dị ứng, phụ nữ có thai, trẻ < 2 tuổi, suy gan
- **Liều lượng**: người lớn và trẻ > 2 tuổi dùng liều như nhau:
 - + Nhiễm các loại giun: liều duy nhất 500mg
 - + Giun kim: liều 100mg, *nhắc lại sau 2 tuần*

Thuốc chống giun

∞ Albendazol

- ***DDH***: SKD 5%
- ***TDKMM***:
 - + Ít tác dụng phụ.
 - + Rối loạn tiêu hóa, mệt, mất ngủ
 - + Liều cao: đau đầu, rụng tóc, ban đỏ, ngứa...

Thuốc chống giun

- **CD:**

- + Nhiễm các loại giun

- + Liều cao: nang sán, bệnh ấu trùng sán dây lợn có tổn thương thần kinh trung ương

- **CCĐ:** như mebendazol

- **Liều lượng:**

- + *Nhiễm các loại giun*: liều duy nhất 400mg

- + *Giun kim*: liều duy nhất 400mg, nhắc lại sau 2-4 tuần

Thuốc chống giun

2. Pyrantel pamoat

- *Cơ chế:*

+ Ức chế cholinesterase

+ Hoạt hóa receptor acetylcholin

→ tăng acetylcholin → giun tăng trương lực cơ → liệt cứng

Thuốc chống giun

2. Pyrantel pamoat

- *Tác dụng:*

- + Hiệu quả cao trên giun kim, đũa.
- + Hiệu quả trên cả ấu trùng và giun trưởng thành trong ống tiêu hóa
- + Hiệu quả trung bình trên giun móc
- + Ít hiệu quả trên giun tóc

Thuốc chống giun

- **CD**: giun đũa, giun kim (thay thế BZ)
- **CCD**: Dị ứng,
- **Thận trọng** với PNCT, trẻ < 2 tuổi, bệnh gan
- **Liều:**
 - + uống liều duy nhất 11mg/kg
 - + đói hoặc no
 - + giun kim có thể nhắc lại sau 2 tuần

Thuốc chống giun

3. Diethylcarbamazin

- Lựa chọn hàng đầu điều trị giun chỉ bạch huyết
- **Cơ chế:** chưa rõ ràng
 - + Phá hủy cơ quan
 - + Bất động các ấu trùng, thay đổi cấu trúc bề mặt, đẩy ra khỏi mô, bị tiêu diệt bởi hệ thống miễn dịch của cơ thể

Thuốc chống giun

4. Ivermectin

- Lựa chọn điều trị giun lươn và giun chỉ
- **Cơ chế:**
 - + Liệt cơ của giun do kích thích GABA ở thần kinh cơ giun
 - + Ái lực yếu với các receptor trên sán dây, sán lá → kém hiệu quả.
 - + Ái lực với receptor trên động vật có vú kém 100 lần động vật không xương sống.

Thuốc chống giun

- ***TD***:
 - + nhiễm các loại giun
 - + đặc hiệu trên giun chỉ (ấu trùng)
- ***CD***: Giun chỉ ấu trùng, giun đũa, giun tóc, giun lươn
- ***CCD***: dị ứng, PNCT, trẻ < 6 tháng
- ***TDKMM***: khá an toàn, phản ứng tại chỗ do ấu trùng chết.

Thuốc chống sán

1. Sán lá

∞ Praziquantel

- Cơ chế:

+ Tăng Ca nội bào → liệt cơ, co cứng

+ Mụn nước trên vỏ sán

- TD:

+ TD lên cả giai đoạn ấu trùng của các loại sán lá

+ TD lên một số sán dây, hiệu quả với ấu trùng sán dây lợn

+ Không diệt được trứng → không có tác dụng phòng bệnh nang sán

+ Có tác dụng nhanh

Thuốc chống sán

- **CD**: các loại sán lá, ấu trùng sán dây lợn
- **CCD**: Nang sán ở mắt, tủy sống, dị ứng, PNCT, suy gan, lái máy móc tàu xe
- **TDKMM**: khá an toàn, có thể đau đầu, chóng mặt, buồn nôn, rối loạn tiêu hóa, phản ứng tại chỗ ấu trùng chết
- **Liều lượng**: uống ngay sau ăn, không nhai, có thể phối hợp corticoid để giảm tác dụng phụ

Thuốc chống sán

2. Sán dây

∞ Niclosamid

- **Cơ chế:** ↓ oxi hóa, ↓ hấp thu glucose, ↓ phosphoryl hóa, ↓ ATP
→ sán bị tổng ra ngoài theo phân, thành các đoạn nhỏ.
- **TD:**
 - + Hiệu lực cao trên các loại sán dây
 - + Không có tác dụng trên ấu trùng sán dây lợn.

Thuốc chống sán

- **CĐ:**
 - + Các loại sán dây.
 - + Sán dây ruột khi không có praziquantel.
- **CCĐ:** PNCT, dị ứng
- **TDKMM:** an toàn, ít khi có tác dụng phụ, chủ yếu là rối loạn tiêu hóa

Thuốc diệt amip

∞ Đại cương

- Amip ở mô
- Amip trong lòng ruột

Thuốc diệt amip

1. Thuốc diệt amip ở mô

∞ Dehydroemetin (dẫn xuất của emetin)

- **Cơ chế:** Ức chế sự chuyển dịch phân tử mARN dọc theo ribosom
→ Ức chế tổng hợp protein.
- **TD:** diệt amip mô, ít tác dụng lên amip ruột.
- **TDKMM:** tụt huyết áp, loạn nhịp, đau ngực, tổn thương thần kinh-cơ, áp xe nơi tiêm, rối loạn tiêu hóa, dị ứng.
- **CD:** áp xe do amip, lỵ amip nặng khi không dùng được thuốc khác.
- **CCĐ:** PNCT, bệnh tim mạch, thần kinh, trẻ em, dị ứng

Thuốc diệt amip

∞ Metronidazol

- Dẫn xuất 5-nitroimidazol
- **Cơ chế:**

Trong vi khuẩn kỵ khí và động vật đơn bào, nhóm 5 nitro bị khử thành chất độc với tế bào, liên kết với cấu trúc xoắn của ADN, vỡ ADN, tế bào chết. Quá trình khử có tham gia của ferredoxin- protein có nhiều trong vi khuẩn kỵ khí và đơn bào.

Thuốc diệt amip

- ***TD:***

- + Amip mô, amip thể hoạt động
- + Không diệt được thể kén.
- + Diệt trichomonas tiết niệu sinh dục, Giardia lamblia, kỵ khí.

- ***TDKMM:***

- + Liều điều trị đơn bào: rối loạn tiêu hóa
- + Liều cao kéo dài: cơn động kinh, rối loạn tâm thần, viêm đa dây thần kinh ngoại biên, viêm tụy
- + Nước tiểu màu nâu sẫm

Thuốc diệt amip

- **CD:** lỵ amip cấp ở ruột, áp xe gan do amip, amip mô, Trichomonas vaginalis, Giardia lamblia, nhiễm khuẩn kỵ khí
- **CCĐ:** PNCT, cho con bú, dị ứng. Thận trọng trên suy gan, bệnh thần kinh trung ương..
- **Liều:**
 - + Lỵ amip cấp: 750mg x 3 lần/ngày x 5-10 ngày, sau ăn

Thuốc diệt amip

2. Thuốc diệt amip trong lòng ruột

∞ Diloxanid

- **Cơ chế:** chưa rõ, ức chế tổng hợp protein
- **TD:** trên amip ruột, không tác dụng trên amip mô
- **TDKMM:** khá an toàn, rối loạn tiêu hóa, đau đầu.
- **CD:** nhiễm bào nang không có triệu chứng, ly amip thường phối hợp metronidazol.
- **CCD:** PNCT, trẻ < 2 tuổi, dị ứng

Trân trọng cảm ơn

